

Số: 15/2020/QĐST-LĐ

Châu Thành, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 64/2020/TLST-DS ngày 12/6/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: chị Trương Thị Cẩm B, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Công ty A;

Địa chỉ: Quốc lộ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Đặng Ngọc H, sinh năm: 1960 – Giám đốc đại diện.

Địa chỉ: Quốc lộ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Đại diện uỷ quyền của công ty A: ông Võ Văn B- nhân viên tổng hợp hành chính

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội B.

Địa chỉ: phường M, thành phố M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của bảo hiểm xã hội B.

Ông Dương Văn T- chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền của bảo hiểm xã hội B.

Ông Nguyễn Văn T- chức vụ: Phó Giám đốc

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Công ty A do ông Đặng Ngọc H – giám đốc đại diện, đồng ý chịu trách nhiệm trả cho chị Trương Thị Cẩm B số tiền trợ cấp thôi việc là 7.634.250đ (bảy triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi) đồng .

Ghi nhận chị Trương Thị Cẩm B không yêu cầu tính lãi số tiền trên

Án phí lao động sơ thẩm là 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn) đồng, do Công ty A chịu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**